

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC
Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên,
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Khấn	Chủ tịch
Ông Lại Văn Lườn	Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Ông Trần Văn Cường	Thành viên
Ông Phạm Tiến Đức	Thành viên
Ông Lê Văn Hân	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Khấn	Tổng Giám đốc
Ông Lại Văn Lườn	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Văn Cường	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Tiến Đức	Phó Tổng giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phạm Văn Khấn
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 02 năm 2017



Số: 57/VACO/BCKT.HP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13/02/2017, từ trang 04 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 9, tổng chi phí thực hiện tư vấn thăm dò trữ lượng, chất lượng, thiết kế và làm thủ tục xin cấp phép khai thác đá vôi trắng tại mỏ Lèn Kè Bút, Xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để sản xuất bột cacbonat canxi đến ngày 31/12/2016 là khoảng 2 tỷ đồng. Mặc dù Tổng cục địa chất và khoáng sản đã có văn bản thông báo về việc tạm dừng cấp phép khai thác mới nhưng Ban Giám đốc Công ty đánh giá dự án trong tương lai là khả thi nên các chi phí đã phát sinh chắc chắn sẽ mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai, Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi dự án này và vẫn trình bày toàn bộ chi phí phát sinh trên số dư chỉ tiêu 'Chi phí xây dựng cơ bản dở dang' trên báo cáo tài chính.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10, Công ty đã góp 1.230.000.000 đồng vào Công ty TNHH Đức Phương với tỷ lệ sở hữu vốn và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty TNHH Đức Phương nên Công ty chưa xem xét việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (nếu có). Theo đánh giá của Ban giám đốc, việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này (nếu có) sẽ ảnh hưởng không trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



Nguyễn Hồng Hiền

Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1117-2013-156-1

Thay mặt và đại diện cho

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
TẠI HẢI PHÒNG**

Ngày 13 tháng 02 năm 2017

TP. Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam.

Đỗ Bình Dương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 1953-2013-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.494.741.789	55.339.563.831
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.561.734.397	9.194.912.490
1 Tiền	111		13.561.734.397	9.194.912.490
II Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.202.773.004	35.413.025.146
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	29.364.502.986	34.138.821.425
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.529.201.500	952.108.750
3 Phải thu ngắn hạn khác	136		298.333.098	263.115.151
4 Tài sản thiếu chờ xử lý	139		10.735.420	58.979.820
III Hàng tồn kho	140	7	10.730.234.388	10.731.626.195
1 Hàng tồn kho	141		10.730.234.388	10.731.626.195
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.623.393.897	21.647.360.709
I Tài sản cố định	220		17.103.142.478	18.112.267.575
1 Tài sản cố định hữu hình	221	8	17.103.142.478	18.112.267.575
- Nguyên giá	222		82.247.100.000	78.567.597.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.143.957.522)	(60.455.329.425)
II Tài sản dở dang dài hạn	240	9	2.290.251.419	2.305.093.134
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.290.251.419	2.305.093.134
III Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.230.000.000	1.230.000.000
1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	10	1.230.000.000	1.230.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		76.118.135.686	76.986.924.540

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.875.240.831	11.697.650.291
I Nợ ngắn hạn	310		17.875.240.831	11.697.650.291
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	4.490.564.360	4.944.276.760
2 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	2.923.641.026	3.357.669.256
3 Phải trả người lao động	314		1.915.664.248	1.916.239.011
4 Phải trả ngắn hạn khác	319	13	7.411.486.540	339.324.207
5 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.133.884.657	1.140.141.057
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.242.894.855	65.289.274.249
I Vốn chủ sở hữu	410	14	58.242.894.855	65.289.274.249
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.455.130.000	41.455.130.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.455.130.000	41.455.130.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		3.948.332.249	1.809.072.406
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.839.432.606	22.025.071.843
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.839.432.606	22.025.071.843
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		76.118.135.686	76.986.924.540



Phạm Văn Khấn
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 02 năm 2017

Lê Văn Hân
Kế toán trưởng

Lê Văn Hân
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		134.215.899.465	152.478.904.035
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.694.537.071	2.013.331.770
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	16	132.521.362.394	150.465.572.265
4 Giá vốn hàng bán	11	17	85.818.040.364	99.511.303.541
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		46.703.322.030	50.954.268.724
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21		240.633.526	273.541.058
7 Chi phí tài chính	22		26.930.113	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	25	18	16.274.622.878	19.061.814.149
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	4.087.731.560	3.962.638.648
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21) - (26)}	30		26.554.671.005	28.203.356.985
11 Thu nhập khác	31		89.140.078	33.914.609
12 Chi phí khác	32		184.590.260	-
13 Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(95.450.182)	33.914.609
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		26.459.220.823	28.237.271.594
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	5.328.762.217	6.212.199.751
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		21.130.458.606	22.025.071.843
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	4.333	4.516



Phạm Văn Khấn
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 02 năm 2017

Lê Văn Hân
Kế toán trưởng

Lê Văn Hân
Người lập biểu